

Michigan May 31, 1989
Kính thưa Quý Hội.

Tôi tên là Sáng Nguyễn, trước đây cũng là một cựu sĩ quan thuộc Sư đoàn 23 Bíp Bíp và cũng việc đến bên tù do trước hơn 1 năm nay. Tôi vừa nhận được một phong thư do Tòa đại sứ Mỹ tại Thái Lan gửi cho. Sau khi xem xong tôi rất bàng hoàng và cảm động, người sĩ quan đầu em và cũng là cùng láng giềng với tôi, vì hoàn cảnh quá khổ khi sống với chế độ cộng sản nên làm đến giờ đây, đi theo đường trình DPP mà người bảo hộ là tôi.

Thật là một việc khó nghĩ cho tôi, vì mỗi chân viết, chân rảo đặt chân qua Mỹ với hai cha con, còn vợ và con còn kẹt lại, làm sao hồi đầu tiên chuẩn để bảo hộ ai đó. Vì vậy hơn nay tôi viết thư này và gửi bên toàn bộ gây tờ mà người láng giềng của tôi ở VN gửi cho để như Quý hội can thiệp và giúp đỡ với chính Đại tá Văn Tý cũng là sĩ quan cũ từ nhân chính trị trước đây. Tôi mong rằng Hội Cựu tù nhân chính trị ủng hộ giúp đỡ cho Thúc úy Tô Văn Tý trước của người tại Hoa Kỳ.

Đến đây tôi xin quý hội nhận ~~đây~~ đây

lòng thành kính và biết ơn của tôi và chúc
quý Hôn nhân mau tiến đến quỹ đạo
cho đồng đội chúng tôi được thấy bóng ánh
Tự do.

Thân ái

—mvl—

Nguyễn Sáng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-CƯỚC

Số

0280612

Họ Tên

LƯƠNG-THỊ-LANG



Ngày sinh

14.7.1949

Nha-Trang

Lương-văn-Hồ

Nguyễn-thị-Chiến

8b,Trình-Phong,N.Trang

Dấu vết riêng:

Nốt ruồi sát cánh trái
mũi..

PVT

Cao: 50

Nặng:

36

Kg

Chữ ký đương sự:

X

Nha-Trang

ngày

13.10.70

KT. TRƯỞNG-TY CSQG KHINH-HOÀ

PHÓ TRƯỞNG-TY

BÙI ĐẮC HỮU,

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-QUỐC

Số

Họ Tên

TÔ-VĂN-TH

Ngày, nơi sinh

23.9.1954

Phườn-Đô-Tô, Nha-Trang

Cha

Tô-Thành

Mẹ

Châu-Thị-Mai

Địa chỉ

4115, Kèn-Sơn, Nha-Trang

Dấu vết nặng:

Chạm seo cách 0,5 dưới
khoe trong mắt trái.

Chữ ký đương sự:

ty

Nha-Trang, ngày 15.04.1969

TRƯỜNG-TY CSQG KHÁNH-HÒA

NGUYỄN-TÂN-CƯỜNG

Cao: 1 th

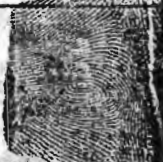
57

Nặng:

45

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái



ĐƠN VỊ 77.6

Q.15

Số 1.018.1PK

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân chủ - Hòa bình - Trung lập

GIẤY PHÓNG THÍCH

Họ và tên:

Văn Ty

Bí danh:

Ngày tháng năm sinh: 20-9-1954

Nguyên quán: Xuân An, Sông Cầu, Phú Yên

Trú quán hiện nay: 15 Km Sơn La, Nha Trang

Ngày đi lính: 20-10-72 Đơn vị: Khuân Tái chiến

Yến Trại Tây Văn T, Huyện Thủ Đức, Thủ Đức

Cấp bậc: Chính trị Chức vụ: Kế Toán Tài chính

Đã qua giáo dục từ ngày 26 tháng 5 năm 1975

đến ngày 12 tháng 5 năm 1976 tại Tổng Trại 6

Cải tạo T. Tân Bình

Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn
theo quyết định số 77/CT, ngày 17 tháng 5
năm 1976 của Cục chính Trị Q.15

Đề nghị Ủy ban nhân dân cách mạng địa phương
tiếp tục giáo dục và xét quyền công dân theo quy
định chung của Nhà nước.

Ngày 5 tháng 5 năm 1976

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Tân Văn Chính

**NHỮNG QUY
GIỚI GIẢ**

**HỌ NGƯỜI
THÍCH**

1. Phải xuất trình giấy
đoan cho chính quyền
trú hiện nay.

2. Phải tuân theo luật
chính quyền cách mạng.

3. Giấy này không thể
đầu phải xin giấy phép cư
trú.

4. Không để cho người
mất phải báo ngay với
chính quyền nơi cư trú.

5 Khi lấy ban nhận
thì phải đến đúng quy định.

liên và nộp giấy cam
xử, phương nơi cư

quy định của các cấp

giấy thông hành. Đi
quyền địa phương nơi

ùng giấy này. Nếu bị
in ninh nơi mất và

hang các cấp báo nơi

Khai nhận

Đường M đã làm đơn tại

Khoảng chừng 10 giờ ngày 22/5/66

TH. BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

KHOA HOÀN KIẾM

TRƯỞNG BAN

Van Ly

Bùi Văn Lý

Khai nhận

D/S có tên tỉnh

Hợp với đơn chứng

Đã cấp tiền an, tiền tàu xe và đến nhà ở mang theo các trang
phục được cấp phát tại trại.



ỦY BAN NHÂN DÂN

Phường: Phước Tiến

Thị xã: Mỹ Thuận

TỈNH PHÚ KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập * Tự do * Hạnh phúc

Bản: Chính

Năm: 1977

Số: 74/VPT

GIẤY KHAI KẾT HÔN

	Chồng	Vợ
Họ tên	Tô Văn Tý	Lưu Thị Lan
Bí danh		
Ngày tháng năm sinh(hay tuổi)	20.9.1954	14.7.1949
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Công nhân hàng nước tại	Khi Túc
Chỗ ở	KT Trưng Kim Sơn, thôn Hoàn Xuân, phường Phước Hòa, thị trấn Phú Khánh	KT Trưng Kim Sơn, thôn Hoàn Xuân, phường Phước Hòa, thị trấn Phú Khánh

Người chồng

Tên

Người vợ

Tên

Đã ký ngày 12 tháng 9 năm 1977

TM. Ủy Ban Nhân Dân

Phường xã: Phước Tiến

CHỦ TỊCH

GHI CHÚ :

Bản chính giấy khai kết hôn cần được giữ gìn lâu dài. Khi cần có thêm để sử dụng, nhân dân sẽ đến UBND Phường để xin cấp bản sao.

(Signature)

CHÍNH QUYỀN - TỔ VI THẬP - MƯỜI MƯỜI

Số : 2183 / 21.10.1972

CHÍNH QUYỀN - TỔ VI THẬP - MƯỜI MƯỜI

CHÍNH QUYỀN - TỔ VI THẬP - MƯỜI MƯỜI

Thanh-niên : TÔ - VĂN - TÝ Số-quân 74/425.504

Định niên : 20.09.1972 tại NHA-TRANG

Con Ông : TÔ - THẠNH và MÈ CHÂU-THIỆP

Trình diện CHÍNH QUYỀN - TỔ VI THẬP - MƯỜI MƯỜI

Ngày 21 tháng 10 năm 1972 Với tư cách: ĐB/SI-QUAN/TRƯ-ET

Thực hiện theo: Thông cáo của Bộ Quốc-Phòng ngày 21.09.72

Thực hiện trình diện ngày 21 tháng 10 năm 1972

Giấy chứng nhận này cấp cho đương-lý để bổ túc hồ sơ xin phục vụ gần nguyên quán hoặc đơn-vị không tác chiến.

Ngày 21 tháng 10 năm 1972
Đã được (b)
Tổ Đ
U./



KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI LUONG - THI - LANG

Phái NU

Sanh MUOI BON THANG BAY NAM MOT NGAN CHIN TRAM BON MUOI CHIN
(Ngày, tháng năm)

Tại MA MAISON NO 58 PHUONG DE TAM

Cha LUONG VAN HO

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề - nghiệp THO SON

Cư-trú tại PHUONG DE TAM

Mẹ NGUYEN - THI - CHIEN

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề - nghiệp BUCN BAN

Cư-trú tại PHUONG DE TAM

Vợ chánh hay thứ VO CHANH

Người khai LUONG VAN HO

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề - nghiệp THO SON

Cư-trú tại PHUONG DE TAM SO NHA NO.58

Ngày khai

Người chứng thứ nhất

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề - nghiệp

Cư-trú tại

Người chứng thứ nhì

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề - nghiệp

Cư-trú tại

Làm tại Xã DE TAM

ngày 13 THANG 8

năm 19 49

NGƯỜI KHAI,
LUONG - VAN - HO
(lang tay)

VISA

NHA TRANG le 26 Aout 1949
Le chef du 3e Quartier
leng cam va ky ten khong ro

NGƯỜI CHỨNG,
P.C.C. KHAN CHUNG,
NHA TRANG, le 13 Aout 1949
Le Hong Bô 4e Quartier
Thê Hong Bô 3e Quartier
Đóng dấu và ký tên không ro

6 67
NHA TRANG
LY PHU
KHAI-SANH
6 67

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn: 1

Huyện, Thị xã: Phước Hòa

Thành phố: Như Quang

Tỉnh:

Bản sao

Số: 116

Quyển: 01

GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN	Cô thi kim Hồng		
Ngày tháng năm sinh	Ngày mười bảy tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi tám (17.6.1978)		
Nơi sinh	Bệnh viện phụ sản		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	Cô Văn Bý 1954	Lương Thị Lang 1949	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm thuê	buôn bán	
Nơi Đ.K.N.K. thường trú	45 póm Sơn Ninh Giang	45 póm Sơn Ninh Giang	
Họ tên, tuổi, nơi Đ.K.N.K. thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai	Cô Văn Tý Sinh 1954 45 póm Sơn Bình phố: Ninh Giang		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 04 năm 1984

TM. U.B.N.D. Phước Hòa ký và đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Hồ Thị
Phước Hòa

Đăng ký ngày 20 tháng 06 năm 1978

TM. U.B.N.D. Phước Hòa ký và đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

PCT. Đ. Kỳ

Võ Văn Ngọt

(7) QUESTIONNAIRE FOR U.S.P. APPLICANTS

GOP. IV

Date

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to : ODP OFFICE
127 Panjabum Building
South Sathorn Road
BANGKOK, THAILAND

ODP

Received

28 JAN 1989

A/- BASIC IDENTIFICATION DATA :

- 1- NAME : TO - VAN - TY SEX : Male
2- Other Name : N/A
3- Date/ Place of birth : 20 - 9 - 1954 , The Fourth Section Nhatrang
4- Residence address : 1 A 3 / 2 Dong Hai street Nhatrang
5- Mailing address : 2 7 / 7 Yot Kieu street Nhatrang
6- Current Occupation : Woodmaker

B/- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you . List marital status (MS) as follows : Married (M) Divorced (D) Widowed (W) or Single (S) .

N A M E	Date of birth	Place of birth	SEX	MS	Relationship
LUONG THI LANG	14-7-1949	The third Section Nhatrang	Female	M	Wife
TO THI KIM HUONG	17-6-1968	Phuoc Hoa Section Nhatrang	Female	S	Daughter

NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificate , marriage certificates (if married) divorce decrees (if divorced) spouse 's death certificate (if widowed), identification cards (if available please note their addresses in Section I below).

C/- RELATIVES OUTSIDE VIET NAM .

Of myself :

Of My spouse :

1)- Closest Relatives in the U.S.

- a)- NAME : NGUYEN - SANG
b)- Relationship : Brother, My brother in law's brother
c)- Address : M T Clemens HI 48043 U.S.A.
d)- Date of Relatives Arrival in the U.S. : 06-4-1988

e)- Closest Relative in other foreign countries :

- a) NAME :
b)- Relationship :
c)- Address :

D/- COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD)

- 1- Father : TO - THANH (1920 living)
2- Mother : CHAU - THI - MAI (1921 living)
3- Spouse : LUONG - THI - LANG 1949
4) Former Spouse (if any) :
5- Children : TO - THI - KIM - HUONG 1978
6) Siblings :

- 1)-
2)-
3)-
4)-

....2.../

E/- EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER ORGANIZATION OF YOU OR SPOUSE :

- 1)- Employee name : **LIUNG - THI - LANG**
- Position title : **Nurse**
- Agency / Company / Office : **Hon Chông Protestant dispensary Nhatrang**
- Length of employment : **From : 1973 To : 1975**
- Name of American Supervisor: **Dr. Foster, Dr. Pradan (India)**

- Reason for separation : **1975. The communist take over of SVN .**
2)- Employee Name : **LIUNG - THI - LANG**
- Position title : **Nurse**
- Agency/ Company / Office : **Hon Chông Protestant dispensary Nhatrang**
- Length of employment : **From : 1973 To : 1975**
- Name of American Supervisor: **Doctor Foster , Doctor Pradan (India)**
- Reason for separation : **Communist Take Over of South Viet Nam .**

3)-

F/- SERVICE WITH GVN OR RVNA BY YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1 - Name of person Serving : **TO - VAN - TY**
2 - Dates : **21 - 12 - 1972 To : 30 - 4 - 1975**
3 - Last Rank : **Second Lieutenant Serial Number : 74/425.504**
4 - Ministry/Office/Military Unit : **Siamese Division Hâi Nghia Sector**
5 - Name of Supervisor C/O : **Major PHAM VAN QUY**
6 - Reason for separation : **Communist Take over of South Viet Nam 30-4-1975.**
7 - Names of American advisor :
8 - U.S. Award or certificates :
- Name of Award : **N/A** Date Received :
- U.S. Training courses in Viet Nam : **Basic Army Officer**
NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or Certificates if available. Available ? **Yes** : **DRAFT Cert.** To :

G/- Training outside Vietnam of You or your Spouse :

- 1 - Name of Student trainee : **N/A**
2 - School and school adress : **N/A**
3 - Date : From : To :
4 - Description of Courses : **N/A**
5 - Who paid for Training : **N/A**

NOTE : Please attach copies of diplomas awarded, if available. ? Available .

H/- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

- Name of person in reeducation : **TO - VAN - TY**
- Time in reeducation : **From : 26-5-1975 To : 20-5-1976 .**
- Still in Reeducation : **YES** : **No** : **(No)**
(If Released, we must have a copy of your release Certificate)

I/- ANY Additional Remarks : After the communist take over of South Vietnam, my family was transferred to the New Economic Region. I left the area to return to the City so I didn't have the permanent residence Certificate such as other people. Nowadays I am living temporarily at 143/2 Hông Bâi Street Nhatrang.

Signature :

Date : August, 18 / 1988

T. Gault

FROM: SANG NGUYEN

MT CLEMENS MI 48043

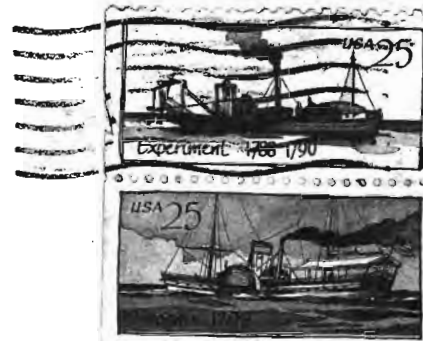
U.S.A

JUN 05 1989

- Laws
- 1st us suppl.
- 2nd us suppl.
- 3rd us suppl.
- 4th us suppl.
- 5th us suppl.
- 6th us suppl.
- 7th us suppl.
- 8th us suppl.
- 9th us suppl.
- 10th us suppl.
- 11th us suppl.
- 12th us suppl.
- 13th us suppl.
- 14th us suppl.
- 15th us suppl.
- 16th us suppl.
- 17th us suppl.
- 18th us suppl.
- 19th us suppl.
- 20th us suppl.
- 21st us suppl.
- 22nd us suppl.
- 23rd us suppl.
- 24th us suppl.
- 25th us suppl.
- 26th us suppl.
- 27th us suppl.
- 28th us suppl.
- 29th us suppl.
- 30th us suppl.
- 31st us suppl.
- 32nd us suppl.
- 33rd us suppl.
- 34th us suppl.
- 35th us suppl.
- 36th us suppl.
- 37th us suppl.
- 38th us suppl.
- 39th us suppl.
- 40th us suppl.
- 41st us suppl.
- 42nd us suppl.
- 43rd us suppl.
- 44th us suppl.
- 45th us suppl.
- 46th us suppl.
- 47th us suppl.
- 48th us suppl.
- 49th us suppl.
- 50th us suppl.
- 51st us suppl.
- 52nd us suppl.
- 53rd us suppl.
- 54th us suppl.
- 55th us suppl.
- 56th us suppl.
- 57th us suppl.
- 58th us suppl.
- 59th us suppl.
- 60th us suppl.
- 61st us suppl.
- 62nd us suppl.
- 63rd us suppl.
- 64th us suppl.
- 65th us suppl.
- 66th us suppl.
- 67th us suppl.
- 68th us suppl.
- 69th us suppl.
- 70th us suppl.
- 71st us suppl.
- 72nd us suppl.
- 73rd us suppl.
- 74th us suppl.
- 75th us suppl.
- 76th us suppl.
- 77th us suppl.
- 78th us suppl.
- 79th us suppl.
- 80th us suppl.
- 81st us suppl.
- 82nd us suppl.
- 83rd us suppl.
- 84th us suppl.
- 85th us suppl.
- 86th us suppl.
- 87th us suppl.
- 88th us suppl.
- 89th us suppl.
- 90th us suppl.
- 91st us suppl.
- 92nd us suppl.
- 93rd us suppl.
- 94th us suppl.
- 95th us suppl.
- 96th us suppl.
- 97th us suppl.
- 98th us suppl.
- 99th us suppl.
- 100th us suppl.

TO: FAMILY OF VIETNAMESE --
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635



CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form O 3/5/88
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter